

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**
Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày: 20-5-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thúc

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Diên L, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1986, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi ĐKTT: Tổ 1, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng

Nơi ở: K172/10 đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048086006935; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trương Đình P** và bà **Phạm Thị Thu T**; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 03, bị cáo có vợ tên **Ngô Thị Thu H** (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 21/01/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên xử 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự tại Bản án phúc thẩm số 17/2021/HS-PT. Bị cáo **L** đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự; tuy nhiên chưa bồi thường số tiền 620.000 đồng cho bị hại.

Tiền sự:

- Ngày 02/6/2020 bị **Công an quận T**, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Ném đá vào nhà người khác*” tại Quyết định số 44/QĐ-XPHC). Bị cáo **L** chưa nộp phạt.

- Ngày 18/7/2023 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 44/2023/QĐ-TA.

- Ngày 08/7/2024 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 63/2024/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 07/01/2020 bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC.

- Ngày 24/3/2020 bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại Quyết định 76/QĐ-XPHC.

- Hiện bị cáo Trương Diên L là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 196 ngày 27/6/2025 của UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) thời hạn quản lý từ ngày 27/6/2025 đến ngày 27/6/2027.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2026 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/12/2025, bị cáo Trương Diên L đón xe ôm đến đoạn đường Đ, phường A, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đến nơi thì L phát hiện một người thanh niên tên T1 (hiện không rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội với bị cáo L đang ngồi tại quán cà phê ở góc đường nên L hỏi T1 nhờ mua giúp ma túy thì T1 đồng ý. Bị cáo L đưa cho T1 300.000 đồng tiền mặt và ngồi đợi tại quán, khoảng 30 phút sau T1 quay lại đưa cho bị cáo L 01 gói ma túy đá. Mua được ma túy bị cáo L tiếp tục đón xe ôm đi đến tiệm T3 (không nhớ rõ địa chỉ) trên đường H, thành phố Đà Nẵng mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước lọc, 01 ống hút bằng nhựa và 01 nõ thủy tinh rồi đi đến vỉa hè đường N - đoạn bãi biển H đối diện số nhà A đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng sử dụng một mình. Sử dụng xong, bị cáo L đem bộ dụng cụ gồm: 01 chai nước bằng nhựa bên trong có chứa nước, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nõ thủy tinh bỏ vào thùng rác bên đường N (không nhớ rõ vị trí cụ thể) rồi về nhà cha mẹ tại địa chỉ số K đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 31/12/2025, Công an phường T, thành phố Đà Nẵng triệu tập bị cáo L đến trụ sở Công an phường để thử test ma túy thì phát hiện bị cáo L dương tính với chất ma túy.

Bị cáo **Trương Diên L** là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 196 ngày 27/6/2025 của **UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng** (cũ) thời hạn quản lý từ ngày 27/6/2025 đến ngày 27/6/2027.

Tang vật chứng thu giữ:

Thu giữ của **Trương Diên L**: 01 gói nylon kích thước 3x3,5cm bên trong có:

- 01 mẫu nước tiểu của **Trương Diên L** đựng trong 01 chai nhựa, được niêm phong theo quy định, ký hiệu B.

- 01 que thử test nước tiểu của **Trương Diên L** được niêm phong, ký hiệu **T2** Hiện đang lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số imei1 869318049835115, số imei2 869318049835107 có gắn sim số 0787797719 của **Trương Diên L**. Qua kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội của **L**.

Bản kết quả giám định số 80/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của **Phòng K Công an thành phố Đ** kết luận: “*Mẫu nước tiểu của **Trương Diên L** niêm phong ký hiệu B gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine*”.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-KV3 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo: **Trương Diên L** về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Diên L** phạm về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Diên L** mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2026.

Ngoài ra trong vụ án còn có: Đối với đối tượng tên “*Tín*” bán ma túy cho **Trương Diên L** hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để truy nguyên xử lý đối với “*Tín*”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** không đề cập xử lý là có cơ sở nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì giấy bên trong có 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của **Trương Diên L** hoàn trả sau giám định được niêm phong có đóng dấu giáp lai của **Phòng K - Công an thành phố Đ**. Đây là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số imei1 869318049835115, số imei2 869318049835107 có gắn sim số 0787797719. Không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo **Trương Diên L** thực hiện hành vi tội phạm tại địa bàn **phường T, thành phố Đà Nẵng**; mức cao nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố dưới 20 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (*Sau đây gọi tắt là:* Bộ luật Tố tụng hình sự). Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo **Trương Diên L** khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 26/12/2025 tại via hè **đường N - đoạn bãi biển H đối diện số nhà A N, phường T, thành phố Đà Nẵng**, bị cáo **Trương Diên L** đã có hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại Quyết định số: 196 ngày 27/6/2025 của UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) thời hạn quản lý từ ngày 27/6/2025 đến ngày 27/6/2027.

Hành vi trên của bị cáo Trương Diên L bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 (Sau đây gọi chung là: Bộ luật Hình sự). Như Cáo trạng số 26/CT-VKS-KV3 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tuổi và năng lực hành vi của bị cáo Trương Diên L tại thời điểm phạm tội thì thấy:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo L là những người đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có sức khỏe nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra.

[2.2.1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Trương Diên L thì thấy:

Trong thời gian qua và hiện nay tình hình các loại tệ nạn ma túy nói chung, các loại tội phạm về sử dụng trái phép chất ma túy nói riêng trong cả nước, cũng như tại địa bàn phường T, thành phố Đà Nẵng có diễn biến phức tạp, khó lường. Việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy gây ra nhiều hệ lụy, làm ảnh hưởng đến các vấn đề về kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách để phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn ma túy. Tuy nhiên, bị cáo L vẫn bất chấp pháp luật để phạm tội.

Bị cáo L là người đã nhiều lần sử dụng trái phép ma túy, đã nhiều lần bị tập trung đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện nay đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 196 ngày 27/6/2025 của UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) thời hạn quản lý từ ngày 27/6/2025 đến ngày 27/6/2027. Do đó, bị cáo biết rõ quy định của pháp luật là trừng trị nghiêm khắc các hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy; nhưng với bản tính lười lao động, thích đua đòi, thích thể hiện bản thân và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật nên vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/12/2025, bị cáo Trương Diên L đón xe ôm đến đoạn đường Đ, phường A, thành phố Đà Nẵng mua ma túy về để sử dụng. Khi đến nơi thì bị cáo L phát hiện một người thanh niên tên T1 (hiện không rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội với bị cáo L đang ngồi tại quán cà phê ở góc đường nên bị cáo L hỏi T1 nhờ mua giúp ma túy thì T1 đồng ý. Bị cáo L đưa cho T1 300.000 đồng tiền mặt và ngồi đợi tại quán, khoảng 30 phút sau T1 quay lại đưa cho bị cáo L 01 gói ma túy đá. Mua được ma túy bị cáo L tiếp tục đón xe ôm đi đến tiệm T3 (không nhớ rõ địa chỉ) trên đường H, thành phố Đà Nẵng mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước lọc, 01 ống hút bằng nhựa và 01 nõ thủy tinh rồi đi đến vỉa hè đường N - đoạn bãi biển H đối

diện số nhà A đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng sử dụng một mình, qua thử test bị cáo dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo **Trương Diên L** là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền trong việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **L** thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[2.2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo **Trương Diên L** một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo **L** thì thấy:

Bị cáo **L** là người có 01 (một) tiền án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự tại Bản án phúc thẩm số 17/2021/HS-PT ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (do chưa bồi thường số tiền 620.000 đồng cho bị hại); có 03 (ba) tiền sự, cụ thể: Ngày 02/6/2020 bị **Công an quận T**, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Ném đá vào nhà người khác*” tại Quyết định số 44/QĐ-XPHC, bị cáo chưa nộp phạt, ngày 18/7/2023 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 44/2023/QĐ-TA, ngày 08/7/2024 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 63/2024/QĐ-TA và có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 07/01/2020, **L** bị **Công an quận T**, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Quyết định số 04a/QĐ-XPHC, ngày 24/03/2020 bị **Công an quận T**, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tại Quyết định 76a/QĐ-XPHC. Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 196 ngày 27/6/2025 của **UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng** (cũ) thời hạn quản lý từ ngày 27/6/2025 đến ngày 27/6/2027 nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **L** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có: Đối với đối tượng tên “*Tín*” bán ma túy cho **Trương Diên L** hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ

sở để truy nguyên xử lý đối với “Tín”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì giấy bên trong có 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Trương Diên L hoàn trả sau giám định được niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng K - Công an thành phố Đ, đây là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số imei1 869318049835115, số imei2 869318049835107 có gắn sim số 0787797719. Không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

(Tang vật đang nằm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2026).

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trương Diên L phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3] Xử phạt: Bị cáo Trương Diên L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2026.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy bên trong có 01 (một) vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của bị cáo Trương Diên L hoàn trả sau giám định được niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng K - Công an thành phố Đ.

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số imei1 869318049835115, số imei2 869318049835107 và Sim số 0787797719.

(Tang vật đang nằm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2026).

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trương Diên L** phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[6] Về kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/5/2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh